

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Công an tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 7886/QĐ-BCA ngày 19/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về công bố danh mục thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 8211/QĐ-BCA ngày 07/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Giám đốc Công An tỉnh tại Tờ trình số 335/TTr-CAT-PTM ngày 14 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lực

lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Công an tỉnh, cụ thể như sau:

(Có phụ lục I, II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, C.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục I

Danh mục thủ tục hành chính liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính/mã thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở					
1	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ Mã TTHC: 1.012537	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tuyến; trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; - Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

TT	Tên thủ tục hành chính/mã thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
2	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ xã hội mà bị tai nạn, bị thương Mã TTHC: 1.012538	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tuyến; trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; - Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.
II	Lĩnh vực Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy					
1	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện Mã TTHC: 3.000527	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp tại địa điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma

TT	Tên thủ tục hành chính/mã thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; - Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

Phụ lục II

Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

I. Lĩnh vực Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: 02 quy trình

1. Thủ tục: Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

- Thời gian giải quyết: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Cá nhân đề nghị giải quyết chế độ, chính sách chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã (nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích)	Cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	- Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người được hỗ trợ chế độ ốm đau, bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 184/2025/NĐ-CP). - Bản sao hóa đơn thu tiền, giấy ra viện. Khi các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin có trong thành phần hồ sơ quy định tại khoản này thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy.	

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ <i>(các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi UBND cấp xã là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công)</i> .	Cán bộ một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Nếu hồ sơ hợp lệ, thành phần hồ sơ đầy đủ: Cán bộ một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ lên Lãnh đạo UBND cấp xã để phân công nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thẩm định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, thành phần hồ sơ chưa đầy đủ: Cán bộ một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn ngay để hoàn thiện.	02 ngày
B3	Phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo UBND cấp xã	Phân công nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thẩm định hồ sơ	01 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: trình Chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định chi trả và tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương; - Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: văn bản trả lời nêu rõ lý do.	04 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Phê duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét phê duyệt Quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương.	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã	Đóng dấu, phát hành Quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương.	1/2 ngày
B7	Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính cho cá nhân	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương (<i>việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận tại cơ quan chi trả</i>).	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết				09 ngày

2. Thủ tục: Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ

Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Cá nhân đề nghị giải quyết chế độ, chính sách chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã (nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích)	Cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	* Hồ sơ đề nghị trợ cấp tai nạn gồm: - Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn (<i>Mẫu 02 ban hành theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 184/2025/NĐ-CP</i>). - Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế cấp cứu, điều trị cấp. - Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên. - Trường hợp bị tai nạn giao thông thì có thêm biên bản của cơ quan Công an. * Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí gồm: - Đơn đề nghị hỗ trợ tiền tuất, tiền mai táng phí (<i>Mẫu 02 ban hành theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP</i>). - Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú. - Bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai sinh.	

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
			- Trường hợp bị tai nạn giao thông dẫn đến chết thì có thêm biên bản của cơ quan Công an. Khi cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin có trong thành phần hồ sơ quy định tại khoản này thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy.	
B2	Tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (<i>các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi UBND cấp xã là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công</i>).	Cán bộ một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	+ Nếu hồ sơ hợp lệ, thành phần hồ sơ đầy đủ: Cán bộ một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ lên Lãnh đạo UBND cấp xã để phân công nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thẩm định. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, thành phần hồ sơ chưa đầy đủ: Cán bộ một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn ngay để hoàn thiện.	02 ngày
B3	Phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo UBND cấp xã	Phân công nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thẩm định hồ sơ	01 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Thẩm định hồ sơ	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: trình Chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định chi trả trợ cấp cho người bị tai nạn, thân nhân người đã chết. - Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: văn bản trả lời nêu rõ lý do.	04 ngày
B5	Phê duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét phê duyệt Quyết định chi trả trợ cấp tai nạn, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo quy định.	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã	Đóng dấu, phát hành Quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương.	1/2 ngày
B7	Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính cho cá nhân	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Tổ chức chi trả trợ cấp tai nạn, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo quy định (<i>việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận tại cơ quan chi trả</i>).	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày

II. Lĩnh vực Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy: 01 quy trình

1. Thủ tục: Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Nộp hồ sơ	Người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy	- 01 bản chính văn bản đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (<i>Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ</i>); - 01 bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền; - 01 bản phô tô một trong các loại giấy tờ tùy thân: căn cước công dân, hộ chiếu, giấy khai sinh (<i>đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi</i>) của người nghiện ma túy.	
B2	Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ	Cán bộ Công an cấp xã được phân công	- Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì vào sổ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 23 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ của Chính phủ. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn người đăng ký hoàn thiện, bổ sung hồ sơ đăng ký cai nghiện tự nguyện.	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Trưởng Công an cấp xã	Trưởng Công an cấp xã thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: trình Chủ	1,5 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
			tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (<i>Mẫu số 24 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ</i>). - Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: văn bản trả lời nêu rõ lý do.	
B4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét phê duyệt Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (<i>Mẫu số 24 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ</i>).	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã	Đóng dấu, phát hành Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (<i>Mẫu số 24 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ</i>)	1/4 ngày
B7	Trả kết quả	Cán bộ Công an cấp xã được phân công	Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính cho công dân.	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày